

SUY NGHỊ ĐÔI ĐIỀU VỀ

TÂM NHÌN CHIẾN LƯỢC VÀ CHIỀU SÂU VĂN HOÁ TRONG CÁCH ĐIỀU HÀNH NGÔN NGỮ CỦA BÁC HỒ

Nguyễn Lai & Nhữ Thị Sâm Nhung

Khoa Ngôn ngữ

Đại học KH Xã hội & Nhân văn - ĐHQG Hà Nội

Trong khi thu thập tư liệu để tìm hiểu đôi nét về tâm nhìn chiến lược và chiều sâu văn hoá thông qua cách điều hành ngôn ngữ của Bác Hồ, điều quan trọng đầu tiên là chúng tôi phải bám sát tiền đề nhận thức gắn với tính hành động thực tiễn trong tư tưởng cách mạng của Bác. Hay nói như một số nhà ngôn ngữ thường khuyên: “Khi nghiên cứu cách sử dụng ngôn ngữ, cần phải coi ngôn ngữ là một hình thức xã hội của hoạt động con người, nhờ nó mà các khách thể trong thế giới hiện thực được đồng hóa và chuyển hóa vào những mục đích thực tiễn rất xác định” [1, tr.58].

Về phương diện này, dễ thấy nhất là phạm vi tạo nghĩa - một phạm vi trực tiếp liên quan đến biến động xã hội mà giới ngữ học thường quan tâm. Và, ở đây, qua Bác Hồ, điều thường xuyên đập mạnh vào chúng ta là: từ tầm cao của quá trình sớm nhận thức về quy luật vận động cách mạng của xã hội, Bác đã *chủ động định hướng* cho chúng ta nhiều sắc thái quan hệ mới của cuộc sống.

Đầu tiên, thử tìm hiểu *sự mở rộng cách gọi tên* để chủ động phát hiện cái mới đang định hình trong các quan hệ. Đơn giản và dễ thấy nhất là về mặt tình cảm. Chẳng hạn, các yếu tố **anh em, bầu bạn**, vốn được hiểu với tính quần thể hẹp trong xã hội cũ, được Bác dùng để chuyển tải những tình cảm mới với đối tượng rộng lớn hơn: *Các nước bầu bạn, Các dân tộc anh em*. Rõ ràng, chiến lược đoàn kết mà Bác luôn hướng tới ở đây thực sự là nhu cầu tình cảm không thể thiếu được đang rộng mở trong nhân cách lớn của Bác. Từ đó, có thể hiểu được rằng, trong khi xác lập cách gọi “*các nước bầu bạn*”, “*các dân tộc anh em*”, Bác Hồ của chúng ta - qua cách mở rộng định danh trong ngôn ngữ - đã chủ động làm định hình thêm *một sắc thái mới về tính quần thể* từ trong cá thể tự nói Bác, gắn liền với nét nhân văn mới của thời đại lúc bấy giờ.

Tiếp theo, đây cũng là một loại cấu trúc định danh được mở rộng gắn với quá trình phát hiện phẩm chất mới của sự vật. Ví dụ, yếu tố **cách mạng** trong cấu trúc định danh mở rộng *Quần chúng cách mạng* hoặc **nhân dân** trong cấu trúc định danh mở rộng *Quân đội nhân dân*. Ở đây, phải chăng, với tầm nhìn của mình, Bác đã phát hiện trước những thuộc tính mới đang hình thành của sự vật và chủ động

định hướng cho sự phát triển của nó gắn với quá trình phát triển cách mạng. *Quần chúng* mở rộng thành *Quần chúng cách mạng*, điều này có nghĩa là Bác đòi hỏi phẩm chất *cách mạng* phải trở thành bản chất của *quần chúng* trong quá trình phát triển cách mạng. Và, *quân đội* mở rộng thành *quân đội nhân dân* có nghĩa là thuộc tính *nhân dân* phải trở thành thuộc tính bản chất của *quân đội* ta. Nhìn chung, có thể nói khi mở rộng tổ hợp định danh, về mặt cấu trúc ngữ nghĩa, quá là có sự phản ánh những thuộc tính mới được *nhận thức của Bác chủ động phát hiện*: ở đây, chính chúng được xem như là *bản chất mới đang được hoán thiên* của đối tượng trong quá trình phát triển cách mạng.

Tương đương với dạng này, còn có dạng mở rộng với sắc thái ít nhiều phóng khoáng hơn mà Bác rất thường dùng, như: *Đồng bào công giáo kính chúa và yêu nước*. Mới nhìn, nhiều người cho tổ hợp định danh mở rộng này là một câu miêu tả. Nhưng với định hướng mở rộng kết hợp định danh để phát hiện thuộc tính mới của sự vật theo phong cách thường gặp ở Bác, và qua cách dùng cụ thể sau đây: (*Đồng bào công giáo kính chúa và yêu nước* hãy làm tròn nghĩa vụ thiêng liêng của mình trước Tổ quốc) thì rõ ràng, ở đây *Đồng bào công giáo kính chúa và yêu nước* quả không phải là câu miêu tả mà là một cấu trúc định danh mở rộng (trong đó, *kính chúa và yêu nước* xác định thuộc tính mới của *đồng bào công giáo*).

Nói cách khác, phải chăng khi mở rộng tổ hợp định danh trên, Bác muốn khẳng định: trong hoàn cảnh Kháng chiến, *kính chúa* không thể tách rời với *yêu nước*; *kính chúa và yêu nước đã, đang và sẽ* phải ngày càng hoàn thiện để trở thành phẩm chất đích thực của *đồng bào công giáo Việt Nam*. Qua khảo sát của chúng tôi, dạng tổ hợp định danh mở rộng - tuy gồm nhiều yếu tố từ loại khác nhau nhưng kết hợp tương đối chặt-theo kiểu *Đồng bào công giáo kính chúa và yêu nước* này được Bác sử dụng rất nhiều và rất sáng tạo khi nói về cách mạng Miền Nam lúc Bác còn sống.¹⁾ (Chẳng hạn như: *Miền Nam thành dòng tổ quốc, Miền Nam đi trước về sau, Miền Nam đứng mũi chịu sào, Miền Nam máu chảy ruột mềm, Miền Nam máu của máu thịt của thịt...*).

Nếu loại cấu trúc mở rộng định danh mang hướng *khẳng định* của Bác Hồ như vừa thử miêu tả là loại cấu trúc giúp ta nhận biết sự phát triển biện chứng của thế giới khách quan theo định hướng hành động cách mạng của người nói, thì trong loại cấu trúc mở rộng định danh được tạm gọi là mang tính *phê phán phủ định* sau đây có sắc thái khác. Ở đây, Bác phủ định bằng thái độ cảnh báo thông qua ý nghĩa từ vựng được Bác dùng để bổ sung vào cấu trúc.

¹⁾ "Khi nghiên cứu những mối liên hệ có tác dụng hợp nhất ngôn ngữ, hiện thực khách quan và tư duy, cần chú ý đầy đủ đến quá trình nhận thức thực tiễn của người sử dụng ngôn ngữ và chú ý đến việc cố định các kết quả của nó trong nội dung các đơn vị ngôn ngữ" (*Những cơ sở triết học trong ngôn ngữ*, NXB Giáo dục, H., 84)

Chẳng hạn, như ta biết: *Tham ô, lã ng phí, quan liêu...* là những thói hư tật xấu của xã hội. Những thói hư tật xấu trên, như vậy, đã được định danh trong ngôn ngữ. Nhưng có lẽ đối với Bác, trong một hoàn cảnh nào đó của cách mạng, những thói hư tật xấu ấy cần được cảnh báo một cách mạnh mẽ hơn. Hay nói cách khác trong trường hợp này, trên tinh thần cách mạng, Bác muốn tỏ rõ thái độ phủ định một cách quyết liệt đối với chúng bằng cách bổ sung, thêm vào những tên gọi sẵn có ấy những yếu tố để sao cho khi nói về chúng, giá trị cảnh báo được nâng lên một cách tuyệt đối: *Tham ô* → *Nan tham ô*, *Lã ng phí* → *Tê lã ng phí*, *Quan liêu* → *Bệnh quan liêu*, *Cửa quyền* → *Thói cửa quyền.v.v...*

Nói khác đi, hệ thống các yếu tố được Bác thêm vào ngay ở đầu các tổ hợp định danh mở rộng trên - *nan, tê, bệnh, thói* - quả nó đã bao chứa một thứ ngữ nghĩa trừu tượng của sự phân loại, mà ngay trong khi chọn nó làm cơ sở để phân loại, Bác đã trực tiếp lồng ngay vào phẩm chất ngữ nghĩa ấy thái độ chủ quan rất quyết liệt của mình. Theo chúng tôi, thái độ phủ định hết sức quyết liệt và không chút khoan nhượng gắn với phản ứng chủ quan của Bác trước hiện tượng tiêu cực, trong trường hợp này, rõ ràng đó là tiền đề từ chiều sâu tạo nên sự hình thành phương thức tạo nghĩa theo hướng mở rộng cấu trúc định danh theo kiểu loại mà ta đang có.

Theo chúng tôi, nếu nhìn lại, thì chính loại kết hợp mở rộng vừa nêu có sự đồng dạng với loại kết hợp mà Bác đã sớm dùng trong những ngày đầu cách mạng, như *giặc đói, giặc dốt*. Như chúng ta đều biết, những ngày cách mạng Việt Nam mới thành công, đang còn trứng nước, với tâm nhìn chiến lược của Bác, việc chống ngoại xâm tuy là hàng đầu, nhưng chống *đói, diệt dốt* cũng không kém phần quan trọng. Để cương quyết toàn tâm toàn ý dốc toàn lực vào các nhiệm vụ trên một cách khẩn trương, Bác đã dùng yếu tố *giặc* để cảnh báo cùng lúc ba nguy cơ trước toàn dân trong giờ phút lịch sử ấy: "*Chống giặc đói, chống giặc dốt cũng như chống giặc ngoại xâm!*" Như vậy, theo chúng tôi, khi dùng phạm trù *giặc* trên, rõ ràng, Bác đã đồng hóa một nội dung nhận thức rất nhạy bén của mình thành sức mạnh ngôn ngữ, theo cách riêng của mình, để làm tăng thêm hiệu lực cảnh báo về tầm quan trọng của ba nguy cơ trên...

Như vậy, từ cơ sở những tiền đề nêu trên, ta có thể nói được rằng, xu thế tạo nghĩa mới gắn với loại cơ chế *mở rộng định danh* trong ngôn ngữ của Bác Hồ là một loại nhận thức chủ động đưa tâm nhìn mới vào ngôn ngữ, qua đó, nó làm phong phú thêm cho chúng ta về cách nhận biết thế giới khách quan - một thế giới khách quan đang biến đổi cùng với quá trình phát triển cách mạng, gắn với nhân tố chủ động của con người. Đồng thời vấn đề tổ chức ngôn ngữ của Bác ở đây, thực chất và trước hết là vấn đề sức mạnh và tâm nhìn của một nhận thức cách mạng được chuyển hoá thành sức mạnh ngôn từ để hướng tới hành động.

Trong khoa học hiện nay, người ta không thể không tính đến phản ứng của đối tượng tiếp nhận bằng các chương trình điều tra xã hội học. Đối với văn học

chẳng hạn, việc nghiên cứu tác phẩm cũng dần dần được cơ chế hoá theo ba góc độ không tách rời: *xã hội - tác phẩm - người đọc*. Ngay bản thân ngôn ngữ học dần dần cũng đã có sự thống nhất theo thiên hướng chung rằng: giải thích quá trình tiếp nhận không tự biện tức là phải tính đến yếu tố tiếp nhận với điều kiện tâm lý - xã hội cụ thể của người tiếp nhận. Về phương diện này, theo chúng tôi, chúng ta có thể nói được rằng: việc luôn luôn chú ý đến điều kiện tâm lý - xã hội của người tiếp nhận - xuất phát từ động cơ thúc đẩy người tiếp nhận hướng vào hành động - đã đưa thao tác ngôn ngữ của Bác Hồ vào quỹ đạo của sự sáng tạo chẳng riêng phần nội dung mà cả phần hình thức gắn với đặc trưng văn hóa của cộng đồng.

Giới ngữ học thường nhắc đến Bác Hồ-người tạo gọi ra những ý niệm đạo đức mới từ những tín hiệu gắn với đạo đức cũ (như *trung, hiếu*). Ở đây, cơ sở tâm lý xã hội của quần chúng sử dụng ngôn ngữ được Bác quan tâm đúng mức. Có lẽ nét nghĩa "*hết mình*" để phụng sự cho vua chúa của từ "*trung*" ở đây được Bác chuyển dịch sang phạm trù phục vụ Tổ quốc theo phương châm "*bình cũ rượu mới*" vốn như Bác thường nêu là khá sát hợp với thói quen tâm lý kế thừa đang có trong cảm nhận ngôn ngữ của quần chúng. (Như vậy, chỗ tinh tế "về mặt khoa học cần tiếp tục làm sáng tỏ ở đây có lẽ là: cái phẩm chất tích cực thuộc phạm trù nội dung (đối với xã hội cũ) đã bị nhận thức mới chuyển sang một đối tượng khác diễn ra như thế nào gắn với tâm thức của người cảm nhận ngôn ngữ từ góc độ *biểu trưng văn hoá* của ngôn ngữ). Cũng như vậy, ở một hình thức khác, chỉ với một từ "*trông*" trong kết hợp "*trông người*" (gốc từ kinh Phật), Bác Hồ đã dễ dàng làm sáng tỏ một nhận thức mới, mang khái niệm logic, về tinh thần trách nhiệm hết sức chủ động của chủ thể xã hội mới trong chiến lược giáo dục thế hệ trẻ của đất nước. Ngoài những hình thức trên, như chúng ta đều biết, Bác còn lấy Kiều, cải biên ca dao tục ngữ.

Bác cũng là người tận dụng rất triệt để đặc điểm loại hình giàu thanh điệu tiếng Việt, tạo ra cách nói có vần điệu để người nghe thuận tai, dễ nhớ...

Với Bác Hồ, tất cả những điều nói trên không có mục đích nào khác hơn là làm cho quần chúng dễ đọc, dễ hiểu, dễ nhớ. Bác dùng rất nhiều dạng thức khác nhau, nhưng dù ở dạng thức nào, chúng cũng đều thống nhất mang một giá trị xử lý mẫu mực về tính quần chúng gắn với truyền thống ngôn ngữ trong mối quan hệ với đối tượng tiếp nhận.

Khi suy nghĩ điều này, ta càng dễ nhận ra vì sao trong năm điều khuyên về cách viết của Bác, ta thấy lời đầu tiên là "*phải học tập cách nói của quần chúng*" (theo chúng tôi, có thể hiểu đó là cách nói súc tích, nhiều sắc thái biểu cảm gắn với tâm lý của cộng đồng). Chính do vậy một phần mà ta có thể hiểu được rằng, cái *khác* (có liên quan đến phong cách văn hoá nơi ngôn ngữ của Bác Hồ) ở đây còn là sự mạnh dạn sử dụng một cách sáng tạo những chất liệu sẵn bao chứa nhiều tiềm năng gợi dẫn cảm nghĩ mang tính truyền thống văn hoá của cộng đồng.

Chính ở đây, ở chất liệu hình thái vốn luôn ẩn dấu kín đáo trong nó yếu tố tâm lý cộng đồng cùng với những hệ thống các sắc thái biểu trưng và các ẩn tượng đặc ngữ thông qua điệu cảm trên, Bác Hồ biết dùng các chất liệu để gợi dẫn nhất để nói lên một cách có hiệu quả nhất và truyền cảm nhất điều mình muốn nói trước quần chúng. (Không phải ngẫu nhiên mà khi nói về tinh thần đoàn kết của giai cấp vô sản, Bác đã vận Kiều "*Quan san muôn dặm một nhà. Bốn phương vô sản đều là anh em*"...).

Từ đó, có thể nói, ngôn ngữ giao tiếp của Bác Hồ ở đây là một thứ mã tâm lý xã hội được hoà tan trong sắc thái văn hoá của cộng đồng, nó vừa giàu tính liên hệ hình tượng nhưng cũng vừa dễ gợi dẫn suy tư, nó rõ ràng khúc chiết nhưng cũng rất đằm ấm, tinh vi. Qua thể nghiệm nhiều mặt từ thực tiễn giao tiếp, hầu như trong chúng ta ai cũng dễ dàng cảm nhận điều này: Dù tiếp cận nội dung gì ở Bác, và dù nội dung ấy có mới mẻ, sâu sắc, thậm chí trừu tượng đến đâu, chúng ta thường nghe Bác qua *cách nói* và *điệu cảm* gần như của chính mình. Phải chăng đó cũng là nguyên nhân vừa sâu xa vừa trực tiếp tạo ra chẳng những cái cốt cách bình dị của hình thức ngôn từ nơi Bác mà cả cái phẩm chất tự nhiên của nó như chúng ta thường nghĩ tới.

* *

*

Nghiên cứu cách điều hành ngôn ngữ của Bác Hồ và khai thác tâm nhìn của Bác trong định hướng cách mạng gắn với chiều sâu văn hoá để tìm ra và ghi nhận một mẫu mực vừa riêng vừa chung nào đó, dĩ nhiên, tùy theo yêu cầu đặt ra, chúng ta có thể có những cách tiếp nhận khác nhau. Nhưng theo chúng tôi, dù khác nhau như thế nào, ta không nên quên rằng, sức mạnh ngôn ngữ nơi Bác là sức mạnh của một thứ ngôn ngữ luôn hướng về quần chúng, lấy sự kích thích hành động cách mạng chân chính của quần chúng làm tiền đề. Và theo chúng tôi, nghĩ cho cùng, chỗ xuất phát của tâm nhìn này thực ra cũng chính là nơi quyết định sự bắt đầu để Bác Hồ đến với mọi sự bình dị của hình thức gắn với cái nôi truyền thống văn hoá tinh tế của cộng đồng mà Bác hết sức quan tâm. Và cũng như vậy, khi nghiên cứu những yếu tố hợp thành **nhà văn hoá lớn** ở nơi Bác trong mối liên hệ với ngôn ngữ, theo chúng tôi, chúng ta càng không được quên rằng: Triệt để đặt mục tiêu ngôn ngữ vào định hướng hành động như Bác đã làm, về một phương diện nào đó, có thể nói là **nhà văn hoá lớn Hồ Chí Minh** của chúng ta đã trực tiếp tạo ra một bước ngoặt quan trọng để làm gia tăng hàm lượng văn hoá mới, *cả nội dung lẫn hình thức* ngay từ trong cơ chế ngôn ngữ, và, trong sự điều chỉnh rất tinh vi mang ý nghĩa cách mạng văn hoá trong lòng ngôn ngữ để nâng cao dân trí theo hướng chiến lược mới này, Bác chính là người vừa để xướng vừa thực thi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Những cơ sở triết học của ngôn ngữ học*. NXB Giáo dục, Hà Nội 1984.
2. Phạm Văn Đông. *Hồ Chí Minh một con người, một dân tộc, một thời đại, một sự nghiệp*. NXB Sự thật, Hà Nội 1990.
3. *Lênin toàn tập*, Tập 29. NXB Tiến Bộ, Maxcova 1981.
4. Nguyễn Lai. *Những bài giảng ngôn ngữ học đại cương*. NXB ĐHQG Hà Nội, Hà Nội 1998.

VNU. JOURNAL OF SCIENCE, SOC., SCI., t.XVII, N^o2, 2001

THE STRATEGIC VISION AND THE DEPTH ON TRADITIONAL CULTURE
IN USING HO CHI MINH'S USE OF VIETNAMESE

Nguyen Lai & Nhu Thi Sam Nhung

Faculty of Linguistics

College of Social Sciences & Humanities - VNU

A correct understanding of Ho Chi Minh's language is based on the need of communication: a kind of communication which is not totally new but is always directed to address the ordinary people, talking the inspiration of takes revolutionary actions as premise. These are the starting point toward the simplicity in the use Ho Chi Minh's language which is bound up with Vietnamese tradition, containing new characteristics, and ushering a new strategic vision in our era.